

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ THUYẾT VỀ SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG NGA DẠY CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

TS. Lê Thiếu Ngân

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Nga
Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội*

Sách giáo khoa (SGK) giáo trình tiếng Nga dạy cho người nước ngoài là thể loại sách khoa học-nghệ thuật. Do vậy khi biên soạn, người viết phải tính đến nhiều yếu tố đa dạng để cuốn sách phải đảm bảo được tính khoa học và nghệ thuật, phải phù hợp với nền giáo dục của đất nước sẽ học ngoại ngữ là tiếng Nga. SGK tiếng Nga phải trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho giao tiếp, giúp họ làm quen với đất nước Nga, với phong cách sống và nền văn hoá của nhân dân Nga, với những thành tựu khoa học và kỹ thuật của đất nước đó. Vì thế SGK phải giúp người học giảm nhẹ tối đa quá trình học tiếng Nga, sách phải hay, hấp dẫn về mặt nội dung và hình thức, phải thuận lợi về giản tiện trong những giờ học trên lớp và ở nhà.

Một cuốn SGK hiện đại phải thúc đẩy được tính sáng tạo tích cực của người học và tạo điều kiện để họ thể hiện được mình trong quá trình học. Từ những điều nêu trên, khi biên soạn SGK giảng dạy ngoại ngữ cần có một định hướng khoa học và xác định hai vấn đề chiến lược sau:

a) Nội dung: Dạy cái gì, và ngôn ngữ sẽ được sử dụng như một phương tiện giao tiếp, trong quá trình giảng dạy, phải tính đến các yếu tố: mục đích, nhiệm vụ và điều kiện dạy học.

b) Công nghệ giảng dạy: Dạy như thế nào, điều này phụ thuộc vào nhu cầu giao tiếp của người học, bản chất của giao tiếp và những đặc điểm của cá thể khi học ngoại ngữ.

1. Vị trí của SGK, giáo trình trong giảng dạy ở Đại học

Chúng ta, các cán bộ giảng dạy ở đại học, các cán bộ lãnh đạo cấp khoa, cấp trường cho đến các nhà quản lý giáo dục cấp bộ, cấp quốc gia đều có thể nhất trí ở một điểm: không thể giảng dạy đạt chất lượng tốt một khi chúng ta không có được những SGK, những giáo trình được biên soạn tốt, hoặc các nguồn tài liệu chuyên môn, tài liệu dịch được in để ra để sử dụng. Gần đây, các nhà chuyên môn, giới khoa học, báo chí và công luận đã nói nhiều đến chuyện quá tải SGK ở giáo dục phổ thông và khủng hoảng thiếu cả về số lượng và chất lượng SGK, giáo trình ở hầu hết các trường đại học trong cả nước. GS. VS Nguyễn Văn Hiệu trong một bài trả lời phỏng vấn Tạp chí Tia sáng (số 5 — 2000) đã có ý kiến: “Chính Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có chủ trương dứt khoát về việc các môn học phải có SGK đảm bảo chất lượng, về việc mọi cán bộ giảng dạy khi lên lớp phải có giáo trình được soạn nghiêm túc, nếu chưa có sách đã xuất bản và được Bộ quyết định cho phép sử dụng làm SGK. SGK (và các sách

chuyên khảo) phải có chất lượng, nếu chưa có người viết được sách giáo khoa có chất lượng thì phải dịch SGK của các nước tiên tiến”.

Theo một thống kê in trên tạp chí nói trên, chúng ta thấy hàng năm số lượng SGK xuất bản trôi nổi trên thị trường đối với bậc học phổ thông ước khoảng 200 triệu bản, tương đương 1000 tỷ đồng Việt Nam. Trong khi ở bậc học phổ thông học sinh bị “bội thực” về SGK, quá tải, nặng nề về kiến thức (riêng ở lớp 4 có 46 quyển toán tham khảo, ở lớp 9 có tới 68 quyển sách tham khảo khác nhau...) thì ở bậc đại học, thầy và trò hầu như không có sách, phải học chay ! Em Lê Xuân Quỳnh — sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội trả lời phỏng vấn trên báo Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh: “Muốn học từ tế cũng...không dễ, chúng tôi thiếu trầm trọng giáo trình...”

Trong khung cảnh thiếu SGK, sách tham khảo, giáo trình, tài liệu... ở các trường đại học, việc biên soạn SGK giảng dạy ngoại ngữ lại có những đặc thù riêng mà chúng ta phải cân nhắc.

2. Quy trình biên soạn SGK giảng dạy ngoại ngữ

Quá trình biên soạn SGK giảng dạy ngoại ngữ sẽ có nhiều công đoạn đan xen nhau. Lý tưởng nhất là những người biên soạn, những người chịu trách nhiệm để cuốn sách ra đời, sẽ cộng tác với nhau trên 7 công đoạn sau đây:

1/ Xác định phương hướng biên soạn một cuốn sách mới hay chỉnh lý một cuốn sách cũ. Nếu thực hiện một cách bài bản công đoạn này thì những người tham gia sẽ phải là: các nhà lý luận biên soạn sách, các nhà phương pháp học, các tác giả, những nhà lập trình, các nhà ngôn ngữ học, tâm lý học, các thầy giáo, các nhà xuất bản, đại diện các cơ quan hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo... Họ sẽ là những người hình thành nên khái niệm về cuốn sách tương lai, về những khả năng thực hiện các quan điểm mới trong phương pháp luận và thực hành giảng dạy tiếng nước ngoài.

2/ Thảo luận khung dự thảo cuốn sách.

3/ Thảo luận các phương án chi tiết cho từng bài học, các vấn đề về mô hình, bài học, mẫu chữ, tranh ảnh minh họa.

4/ Viết sách và lựa chọn ngữ liệu minh họa.

5/ Đưa phản biện và thảo luận bản thảo cuối cùng.

6/ Chuẩn bị tài liệu đưa đi in.

7/ Tiến hành giảng dạy cuốn sách đó trong vòng 2-3 năm. Thu thập các ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng để nâng cao chất lượng cuốn sách.

Để tìm được những giải pháp hiệu quả, khả thi đối với tất cả mọi người tham gia biên soạn sách, trong từng công đoạn nêu trên, là việc vô cùng phức tạp, vì trong phương pháp giảng dạy tiếng nước ngoài và các ngành khoa học kế cận với nó sẽ không thể tìm được một lời giải duy nhất về mục đích và nhiệm vụ giảng dạy, về các mức độ nắm ngoại ngữ, các đơn vị SGK, về những nguyên tắc lựa chọn nội dung và các ngữ cảnh giao tiếp... Cũng khó mà tìm được sự đồng nhất ý kiến khi giải quyết các vấn đề như: mối tương quan giữa tính thông báo và tính hệ thống, tác động qua lại giữa các bình diện ngôn ngữ học và đất nước học, các hình thái hoạt động giao tiếp, các đặc điểm cá thể trong quá trình nắm

ngôn ngữ như một phương tiện giao tiếp, các loại bài tập và các trò chơi mang tính thông báo, các hình thái bố cục của cuốn sách và từng bài học, vai trò của khổ chữ, hình minh hoạ và màu sắc...

Những vấn đề như nêu trên tất yếu sẽ gây nhiều tranh cãi, vì việc hình thành và biên soạn một cuốn SGK mới sẽ nảy sinh ra rất nhiều vấn đề mới.

Điều hiển nhiên là người soạn SGK phải được trang bị những lý thuyết đa dạng, để giúp họ những kiến thức “về các quy luật, quy tắc xây dựng một cuốn SGK, là hình thái hiệu quả để truyền tải những mục đích, các nguyên tắc và nội dung của giáo dục” [3yeB, 1983, tr 49].

3. Đặc điểm và những vấn đề lý thuyết về SGK dạy ngoại ngữ

Việc nắm một thứ tiếng nước ngoài khác với việc học các môn khoa học khác, như một nhà ngôn ngữ đã nói: “Lịch sử đem lại kiến thức về sự phát triển của xã hội loài người và các quy luật của nó, vật lý — là các kiến thức về quy luật tồn tại và chuyển động của vật chất... tiếng nước ngoài, và cả tiếng mẹ đẻ, không cung cấp những kiến thức như vậy về các hiện tượng của hiện thực... về mặt này ngôn ngữ là phi vật thể, mà dạy một môn học phi vật thể là không đơn giản... Đặc trưng của ngoại ngữ như một môn học cũng nằm trong tính phi vật thể và sự không đo đếm được...” [, 1978, tr. 20-21].

Như vậy, đặc trưng của ngoại ngữ như một môn học phi vật thể khẳng định sự cần thiết phải xây dựng một lý luận riêng về SGK ngoại ngữ, đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau đây:

1/ Là một phần của lý thuyết chung về SGK trong nhà trường, đồng thời là một hệ thống mới các kiến thức tổng hợp, chính xác về bản chất của ngôn ngữ, về việc nắm ngôn ngữ như một phương tiện giao tiếp, về quy trình giới thiệu các nội dung học mang tính giao tiếp trong SGK. Lý thuyết đó phải có những điểm mới: “Những đóng góp mới vào phương pháp giảng dạy chỉ thành hiện thực khi nó nêu ra được những quy luật mới về quá trình nắm ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ; hoặc nêu ra được những cách thức mới áp dụng vào thực tiễn những quy luật có sẵn. Chỉ có như vậy bất kỳ một lĩnh vực khoa học nào mới có được giá trị đích thực của nó [, 1997, tr. 127].

2/ Miêu tả, giải thích và dự đoán trước sự hành chức và tính hiệu quả của mỗi một thủ thuật, phương thức, quy tắc, bài tập, bài khoá, hình minh hoạ... được sử dụng trong SGK. Lý thuyết có thể nêu lên những chuẩn mực của cuốn SGK lý tưởng trong tương lai, mà do những nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan chưa được viết và xuất bản trong hiện tại. Khó mà nói trước được cuốn SGK tương lai sẽ như thế nào, song các nhà phương pháp học sẽ không ngừng tìm kiếm phác thảo mô hình các cuốn sách của tương lai, cố gắng sử dụng tối đa lý thuyết SGK, làm rõ những ý tưởng, quy luật và khuynh hướng phát triển của nó, nhằm đạt tới mức độ của cuốn SGK lý tưởng.

3/ Lý thuyết SGK phải gắn chặt chẽ với lý thuyết đã có và thực tiễn viết SGK tiếng nước ngoài. Đương nhiên lý thuyết đó không hình thành bằng con đường đơn giản sao chép lại những kiến thức, nguyên tắc, chỉ dẫn, yêu cầu, giới thiệu của các tác giả, các nhà biên tập xuất bản và các chuyên viên của Bộ Giáo dục. Điều quan trọng là từ những cái đơn lẻ, những bước đi của tác giả, thấy được cái tổng thể, nêu ra được những quy luật và đưa chúng vào hệ thống. Bằng cách đó sẽ giúp cho các tác giả biên soạn SGK lựa chọn và mô hình hoá công nghệ giới thiệu ngữ liệu.

Xây dựng một lý thuyết tổng thể về SGK tiếng nước ngoài là một nhiệm vụ phức tạp, đa diện, chỉ có thể thực hiện bằng nỗ lực chung của các ngành khoa học có liên quan tới việc nghiên cứu những vấn đề giảng dạy tiếng nước ngoài.

Điều cần khẳng định là: trong phương pháp dạy ngoại ngữ, mọi vấn đề, ý tưởng, quy luật, sự kiện đều gắn gián tiếp hoặc trực tiếp tới việc biên soạn SGK. Vì thế những cơ sở của phương pháp giảng dạy phải được xem như những cơ sở phương pháp của lý thuyết SGK. Chúng sẽ khác nhau ở chỗ cơ sở phương pháp giảng dạy khẳng định nội dung và công nghệ giảng dạy ngoại ngữ trong quá trình dạy-học nói chung, còn cơ sở phương pháp luận lý thuyết SGK trình bày những quy luật và quy tắc hiện thực hoá ý tưởng: dạy cái gì và dạy như thế nào với sự trợ giúp của SGK và đồng bộ các phương tiện học khác.

Ngày nay trong việc dạy và học ngoại ngữ, khuynh hướng giao tiếp và cá thể hoá (tức là tăng cường vai trò và nỗ lực làm việc của người học với SGK) được đồng đạo các nhà học giả, các thầy giáo tán thưởng. Vì thế cần khẳng định và trình bày toàn bộ khuynh hướng giao tiếp-cá thể hoá của quá trình dạy-học như một quan điểm trung tâm trong phương pháp giảng dạy nói chung và là cơ sở khoa học để xây dựng lý thuyết SGK.

Kết luận

Nhận định về “Giáo dục đại học ở thế kỷ 21”, tổ chức UNESCO đã viết: “...cần giáo dục sinh viên trở thành các công dân có khả năng suy nghĩ một cách có phê phán, phân tích được các vấn đề xã hội, quan tâm đến các giải pháp để giải quyết các vấn đề xã hội và chấp nhận trách nhiệm xã hội. Để đạt được mục đích này có thể cần phải soạn thảo lại chương trình, sử dụng các phương pháp mới thích hợp nhằm đạt cao hơn bản thân nội dung môn học. Các cách tiếp cận giáo dục và sự phạm mới cần được xúc tiến để tạo điều kiện thuận lợi cho người học đạt được các kỹ năng, năng lực giao tiếp, khả năng phân tích sáng tạo và có phê phán, suy nghĩ độc lập và làm việc trong bối cảnh đa văn hoá, trong đó tính sáng tạo cũng bao hàm sự kết hợp tri thức truyền thống và bí quyết với tiến bộ khoa học và công nghệ. Ngày nay, giáo viên cần tập trung vào dạy cho sinh viên cách học và cách thực hành kiến thức hơn là chỉ dành cho việc tìm hiểu kiến thức. Những người lãnh đạo các trường đại học cần đặt sinh viên và những nhu cầu của sinh viên ở trung tâm những mối quan tâm của họ và cần coi sinh viên như những cộng tác viên chính trong sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học, chẳng hạn như trong cách đánh giá, đổi mới các phương pháp dạy và chương trình, hình thành chính sách và quản lý trường học”. (Tổng hợp tài liệu của UNESCO lấy từ Internet, Nguyễn Quang Học, Báo Văn Nghệ 17-6-2000).

Từ những điều đã nêu trên và những vấn đề trình bày trong bản báo cáo này chúng ta thấy: việc có một chương trình, một giáo trình chính thức phù hợp với đối tượng người học là việc làm cần thiết và cấp thiết. Người thầy và giáo trình, sách giáo khoa đại học phải tạo được cho người đọc nguồn tài liệu học thêm, sách tham khảo là một việc rất cần làm (đặc biệt đối với sinh viên học tiếng Nga trong bối cảnh hiện nay). Những công việc này không chỉ tập thể giáo viên làm được mà phải có sự đầu tư, quan tâm thích đáng của khoa và nhà trường. Chúng tôi mong muốn và hy vọng sớm có một bộ giáo trình chính thức phù hợp với đối tượng sinh viên năm thứ nhất khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Nga, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

(Tài liệu tham khảo xem ở cuối sách – phần đính chính)